

TRƯỜNG THCS GIA QUÁT
NĂM HỌC 2024 – 2025

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
Môn: Ngữ văn 7
Ngày thi: 26/12/2024
Thời gian làm bài: 90 phút

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh về các đơn vị kiến thức:

- Đọc hiểu: truyện và thơ bốn chữ, năm chữ.
- Tiếng Việt: mở rộng thành phần trạng ngữ, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, các biện pháp tu từ, số từ, phó từ, dấu câu.
- Viết: bài văn phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học; bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, sáng tạo.
- Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt; năng lực cảm thụ, thẩm mỹ; năng lực tạo lập văn bản.

3. Phẩm chất

- Tôn trọng, yêu thương, tự hào về những vẻ đẹp của con người qua cảm thụ các tác phẩm văn học.
- Trân trọng, tự hào và sử dụng thành thạo ngôn ngữ dân tộc trong viết và tạo lập văn bản.
- Có ý thức chăm chỉ, tự giác trong học tập, nghiêm túc trong kiểm tra.

II. MA TRẬN ĐỀ

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện	5	1/2	3	1/2	0	1	60
		Thơ bốn chữ, năm chữ							
2	Viết	Đoạn văn tóm tắt văn bản truyện đã học	0	1*	0	1*	0	1*	40
		Đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bài thơ bốn chữ/năm chữ							
Tổng			25	5	15	15	0	40	100
Tỉ lệ %			30%		30%		40%		
Tỉ lệ chung			60%			40%			

III. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	- Truyện - Thơ bốn chữ hoặc năm chữ	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được thể loại, chi tiết tiêu biểu trong văn bản; ngôi kể, đặc điểm của lời kể, sự thay đổi ngôi kể; tình huống, cốt truyện, không gian trong truyện. - Nhận biết được đặc điểm của thơ: thể thơ, vần nhịp, những hình ảnh tiêu biểu; các yếu tự sự, miêu tả được sử dụng trong thơ. - Nhận biết được biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. - Nhận biết được cụm từ: cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ. - Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản; hiểu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu và cách kể; phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại. - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ; rút ra chủ đề, thông điệp của tác phẩm; phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, biện pháp tu từ. - Giải thích được nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh. - Hiểu được công dụng của dấu câu (dấu ngoặc kép). <p>Vận dụng</p>	5TN 1/2TL*	3TN 1/2TL*	1 TL

			<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được ý kiến, quan điểm về những vấn đề đặt ra trong văn bản. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân từ văn bản gợi ra. 			
2	Viết	Bài văn phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học	Nhận biết Thông hiểu Vận dụng Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật.			1TL
		Bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	Nhận biết Thông hiểu Vận dụng Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc: thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người/sự việc; nêu được vai trò của con người/sự việc đối với bản thân.			
Tổng				5TN 1/2TL*	3TN 1/2TL*	2TL
Tỉ lệ %				30%	30%	40%
Tỉ lệ chung				60%		40%

Ban Giám hiệu

Tổ chuyên môn

Nhóm chuyên môn

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Vương Thu Phương

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BUỔI SÁNG QUÊ NỘI

[1] Khi mặt trời chưa dậy
Hoa còn thiếp trong sương
Khói bếp bay đầy vườn
Nôi nấu cơm, nấu cám

[4] Một mùi hương mong mỏng
Thơm đắm vào ban mai
Gió chạm khóm hoa nhài
Mang hương đi khắp lối

[2] Đàn trâu ra đồng sớm
Đội cả sương mà đi
Cuối xóm ai thăm thì
Gánh rau ra chợ bán

[5] Buổi sáng ở quê nội
Núi đồi ngủ trong mây
Mặt trời như trái chín
Treo lủng lẳng vòm cây.

[3] Gà con kêu trong ổ
Đánh thức ông mặt trời
Chú Mực ra sân phơi
Chạy mấy vòng khởi động

(Nguyễn Lâm Thắng, *Giấc mơ buổi sáng*, NXB Văn học, 2016)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra (Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm).

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ B. Năm chữ C. Lục bát D. Tự do

Câu 2. Các câu thơ trong văn bản trên chủ yếu được ngắt theo nhịp nào?

- A. 1/4 và 2/3 B. 2/3 và 3/2 C. 3/2 và 1/2/2 D. 1/4 và 2/2/1

Câu 3. Hãy chỉ ra các tiếng được gieo vần với nhau trong khổ thơ [5].

- A. mây – cây B. nội – chín C. nội – mây D. chín – cây

Câu 4. Đây là số từ trong câu thơ sau:

Một mùi hương mong mỏng

- A. một B. mùi hương C. mong mỏng D. không có số từ

Câu 5. Hình ảnh nào không xuất hiện trong khổ thơ [1]?

- A. Mặt trời, hoa, khói bếp. C. Hoa, khói bếp, vườn.
B. Mặt trời, hoa, sương. D. Đồng, sương, mây.

Câu 6. Từ “ban mai” trong khổ thơ [4] được hiểu như thế nào?

- A. Một loài hoa B. Làn gió C. Buổi sớm D. Mùi hương

Câu 7. Những hình ảnh trong bài thơ gợi cảm nhận gì về khung cảnh của quê hương?

- A. Khung cảnh vui tươi, rộn rã, sôi động.
B. Khung cảnh hoang vắng, tiêu điều, xơ xác.
C. Khung cảnh tráng lệ, huyền bí, kì ảo.
D. Khung cảnh bình yên, trong lành, thân thuộc.

Câu 8. Thông điệp chính mà tác giả muốn gửi gắm qua bài thơ trên là gì?

- A. Yêu thương và trân trọng vẻ đẹp bình dị của quê hương.

- B. Nhắc nhở về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường.
- C. Nuôi dưỡng khát vọng khám phá những vùng đất mới.
- D. Cảm thông với những vất vả của người dân quê.

Thực hiện yêu cầu/Trả lời câu hỏi:

Câu 9. (2.0 điểm) Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ [5].

Câu 10. (2.0 điểm) Từ nội dung văn bản trên, em hãy viết đoạn văn (từ 3-5 câu) trình bày suy nghĩ về vai trò của quê hương đối với con người.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Có những nhân vật đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng người đọc, trở thành biểu tượng của những giá trị nhân văn, những bài học đáng suy ngẫm. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

-----Hết-----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	B	0.25
	2	B	0.25
	3	A	0.25
	4	A	0.25
	5	D	0.25
	6	C	0.25
	7	D	0.25
	8	A	0.25
	9	- HS chỉ rõ biện pháp tu từ so sánh: “mặt trời” được so sánh với “trái chín treo lủng lẳng vòm cây” - Tác dụng: + Gọi hình ảnh mặt trời với sắc đỏ tươi tắn, rực rỡ trên vòm cây. + Thể hiện trí tưởng tượng phong phú, tình yêu thiên nhiên trong trẻo, thanh bình nơi thôn quê của tác giả. + Tăng sức gọi hình gợi cảm cho những câu thơ, khiến hình ảnh thơ trở nên sinh động, đặc sắc, tạo ấn tượng với người đọc.	1.0 1.0
10	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn, đủ số câu (khoảng 3-5 câu).	0.5	
	b. Trình bày được vai trò của quê hương đối với cuộc sống mỗi người. Gợi ý: + Quê hương nuôi dưỡng tình cảm và tâm hồn con người. + Quê hương là nơi mang lại cảm giác yên bình, thân thuộc. ...	1.5	
II		VIẾT	4.0
	a. Đảm bảo hình thức: Bài văn hoàn chỉnh, đủ bố cục 3 phần Mở bài, Thân bài, Kết bài.	0.25	
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học.	0.5	
	c. Viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích. HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	2.5	
	- Giới thiệu được nhân vật trong tác phẩm văn học. - Chỉ ra được đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm. - Nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn. - Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật.	0.5 1.0 0.5 0.5	

		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Lời văn sinh động, sáng tạo.	0.5

Ban Giám hiệu

Tổ chuyên môn

Nhóm chuyên môn

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Vương Thu Phương

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TÌNH MẸ

[1] *Tìm về trong kí ức
Lời ca dao mẹ ru
Những đêm dài thao thức
Ôi! Tình mẹ thiên thu.*

[4] *Ánh mắt mẹ dịu hiền
Nhìn con rồi hôn con
Ánh mắt mẹ nhiệm huyền
Truyền sức sống, niềm tin.*

[2] *Dòng sữa mẹ ngày xưa
Dòng sữa hiền và ngọt
Từng giọt nuôi con lớn
Thắm đậm một tâm hồn.*

[5] *Mẹ âu yếm hôn con
Cục cưng vàng con nhé!
Mau lớn lên cho mẹ
Nụ cười đẹp đời con.*

[3] *Áp ủ con trong lòng
Tình mẹ như dòng sông
Tình mẹ như biển lớn
Những nụ hôn ấm nồng.*

[6] *Đường trần muôn vạn lối
Những bước đi phù vân
Mẹ ơi! Hình bóng mẹ
Sáng lung linh, trong ngần!*

(Trần Quê Hương, *Tuyển tập thơ Trần Quê Hương*, NXB Văn nghệ, 2009)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra (Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm).

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ B. Năm chữ C. Lục bát D. Tự do

Câu 2. Các câu thơ trong văn bản trên chủ yếu được ngắt theo nhịp nào?

- A. 3/2 và 2/3 B. 2/3 và 1/4 C. 3/2 và 1/2/2 D. 1/4 và 4/1

Câu 3. Hãy chỉ ra các tiếng được gieo vần với nhau trong khổ thơ [4].

- A. *hiền – con* B. *huyền – tin* C. *hiền – huyền* D. *con – tin*

Câu 4. Đây là số từ trong câu thơ sau:

*Từng giọt nuôi con lớn
Thắm đậm một tâm hồn*

- A. *từng* B. *nuôi* C. *đậm* D. *một*

Câu 5. Hình ảnh nào xuất hiện trong khổ thơ [6]?

- A. *đường trần, hình bóng mẹ* C. *nụ cười, nụ hôn.*
B. *dòng sữa, dòng sông.* D. *bước đi phù vân, lời ru.*

Câu 6. Từ “thiên thu” trong khổ thơ [1] có nghĩa là gì?

- A. Một năm B. Mười năm C. Trăm năm D. Nghìn năm

Câu 7. Những hình ảnh trong bài thơ gợi cảm nhận gì của nhân vật trữ tình đối với mẹ?

- A. Tình cảm tự hào, hãnh diện vì mẹ.
B. Tình cảm yêu thương, trân trọng và biết ơn mẹ.
C. Tình cảm tôn thờ, ngưỡng mộ mẹ.
D. Tình cảm gắn bó sâu nặng với mẹ.

Câu 8. Thông điệp chính mà tác giả muốn gửi gắm qua bài thơ trên là gì?

- A. Mẹ là người mang lại nguồn sống và niềm tin vô điều kiện cho con.
- B. Tình yêu của mẹ đối với con là vĩnh cửu, bền vững theo thời gian.
- C. Tình mẹ là một tình cảm thiêng liêng, sâu sắc và không gì có thể thay thế.
- D. Tình cảm mẹ con là sự gắn bó vô tận, không có gì có thể làm phai mờ.

Thực hiện yêu cầu/Trả lời câu hỏi:

Câu 9. (2.0 điểm) Chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ [3].

Câu 10. (2.0 điểm) Từ nội dung văn bản trên, em hãy viết đoạn văn (từ 3-5 câu) trình bày suy nghĩ về vai trò của gia đình đối với mỗi người.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Trong cuộc sống, có những con người hay sự việc dù bình dị nhưng lại in sâu vào tâm trí, gợi lên những cảm xúc khó quên. Hãy viết một bài văn biểu cảm để bày tỏ cảm nghĩ chân thành của em về một con người hoặc sự việc đã khiến em rung động.

-----Hết-----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	B	0.25
	2	A	0.25
	3	C	0.25
	4	D	0.25
	5	A	0.25
	6	D	0.25
	7	B	0.25
	8	C	0.25
	9	- HS chỉ rõ biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ: “Tình mẹ” được so sánh với “dòng sông, biển lớn”. - Tác dụng: + Ngợi ca tình yêu thương bao la, vô bờ bến của mẹ dành cho con + Thể hiện tâm lòng trân trọng và yêu thương tha thiết của nhân vật trữ tình dành cho mẹ. + Tăng sức gợi hình gợi cảm cho những câu thơ, khiến hình ảnh thơ trở nên sinh động, đặc sắc, tạo ấn tượng với người đọc.	1.0 1.0
10	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn, đủ số câu (khoảng 3-5 câu).	0.5	
	b. Trình bày được vai trò của gia đình đối với cuộc sống mỗi người. Gợi ý: + Gia đình là nền tảng vững chắc cho con phát triển. + Gia đình là nguồn yêu thương, sự che chở cho mỗi thành viên. + ...	1.5	
II		VIẾT	4.0
	a. Đảm bảo hình thức: Bài văn hoàn chỉnh, đủ bố cục 3 phần Mở bài, Thân bài, Kết bài.	0.25	
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn biểu cảm để bày tỏ cảm nghĩ về một con người hoặc sự việc.	0.5	
	c. Viết bài văn biểu cảm để bày tỏ cảm nghĩ chân thành của em về một con người hoặc sự việc đã khiến em rung động. HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	2.5	
	- Giới thiệu được đối tượng biểu cảm (con người hoặc sự việc) và nêu được ấn tượng ban đầu về đối tượng đó.	0.5	
	- Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người, sự việc đó để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em.	1.0 1.0	

		- Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người hoặc sự việc được nói đến.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Lời văn sinh động, sáng tạo.	0.5

Ban Giám hiệu

Tổ chuyên môn

Nhóm chuyên môn

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Vương Thu Phương

TRƯỜNG THCS GIA QUÁT
NĂM HỌC 2024 – 2025
ĐỀ DỰ PHÒNG

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
Môn: Ngữ văn 7
Ngày thi: 26/12/2024
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)
Đọc văn bản sau:

NIỀM TIN

Cách đây vài năm, một giáo viên phổ thông được thuê để dạy riêng cho những học sinh phải nằm viện. Nhiệm vụ của cô là kèm cặp cho các em khỏi mất bài, để có thể theo kịp chúng bạn khi xuất viện.

Ngày nọ, một cú điện giao việc gọi tới. Như thường lệ, cô ghi lại tên học sinh, địa chỉ bệnh viện, số phòng và nghe giáo viên đầu dây bên kia dặn dò:

- Hiện lớp chúng tôi đang học bài Danh từ và Trạng từ. Tôi rất biết ơn nếu cô kèm em làm hết bài tập về nhà để đừng bị bỏ xa quá.

Mãi tới lúc đứng trước cửa phòng cậu bé, cô giáo mới biết em thuộc khoa phòng của bệnh viện. Không ai báo trước cho cô biết điều gì đang chờ mình đằng sau cánh cửa đóng im ỉm, chỉ thấy người ta bắt cô phải mặc áo choàng và đội mũ kín mít để phòng tránh vi trùng. Y tá còn dặn dò cô đừng chạm tay vào người hay giường của bệnh nhân, chỉ được đứng gần và nói qua chiếc mặt nạ. Chuẩn bị xong xuôi, cuối cùng cô hít một hơi thật sâu rồi hồi hộp bước vào. Toàn thân cậu bé lở loét khủng khiếp, lộ vẻ đau đớn thảm khốc. Cô giáo kinh sợ đến nỗi không thốt nên lời, nhưng đã quá muộn để quay lại và bỏ chạy. Cố gắng mãi cô cũng mấp máy được vài lời:

- Cô là giáo viên biệt phái của bệnh viện, cô giáo của em nhờ cô tới giúp em học bài Danh từ và Trạng từ.

Cô cảm tưởng như hôm đó là một trong những buổi dạy tệ nhất trong đời mình.

Sáng hôm sau cô quay lại. Một chị y tá hỏi:

- Cô đã làm gì với cậu bé tội nghiệp đó vậy? – Rồi không để cô kịp thanh minh hay xin lỗi, chị tuôn luôn một tràng – Cô không hiểu hết đâu, chúng tôi đang lo sốt vó lên vì cậu bé, nhưng sau buổi học hôm qua thì thái độ của em ấy thay đổi hoàn toàn. Em đã chịu tuân theo sự chữa trị của bác sĩ, không nổi loạn nữa và có vẻ muốn sống.

Sau này chính cậu bé ấy đã giải thích rằng trước khi gặp cô giáo cậu đã tuyệt vọng ghê gớm, chỉ ước được chết thôi. Mọi biến chuyển đều bẻ rẽ từ một nhận thức vô cùng đơn giản: Niềm tin vào cuộc sống. Với những giọt nước mắt sung sướng nhạt nhòa trên má, cậu bé bị phỏng nặng đến nỗi mất hết cả nghị lực ấy lý giải như thế này:

- Có bao giờ người ta phái cô giáo đến dạy Danh từ và Trạng từ cho một cậu bé đang hấp hối đâu, phải không nào?

(Nhiều tác giả, Hạt giống tâm hồn, Tập 2,
NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.77-78)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra (Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm).

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên là gì?

- A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Nghị luận D. Tự sự

Câu 2. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất số ít. C. Ngôi thứ ba, người kể giấu mặt.
B. Ngôi thứ nhất số nhiều. D. Ngôi thứ nhất, người chứng kiến.

Câu 3. Đoạn trích trên có những nhân vật chính nào?

- A. Y tá và cậu bé
B. Y tá và cô giáo
C. Cô giáo và cậu bé
D. Cô giáo và các bạn học sinh.

Câu 4. Từ “*đã*” trong câu “*Em đã chịu tuân theo sự chữa trị của bác sĩ, không nổi loạn nữa và có vẻ muốn sống*” thuộc từ loại nào?

- A. Số từ
B. Danh từ
C. Động từ
D. Phó từ

Câu 5. Em hiểu thế nào về từ “*biến chuyển*” trong câu “*Mọi biến chuyển đều bèn rẽ từ một nhận thức vô cùng đơn giản: Niềm tin vào cuộc sống*”?

- A. Thay đổi trạng thái sang khác trước.
B. Di chuyển đến nơi ở khác.
C. Bất lực khi không biết dựa vào ai.
D. Biến đổi cảm xúc tiêu cực hơn

Câu 6. Vì sao cô giáo cảm thấy đây là một trong những buổi dạy tệ nhất của mình?

- A. Vì cô buồn, thất vọng khi học sinh không hiểu được bài học mà mình muốn truyền đạt.
B. Vì cô buồn khi nhiệt huyết của mình dành cho nghề đã không còn được như xưa nữa.
C. Vì cô hoảng sợ cũng như xót xa khi gặp học sinh trong hoàn cảnh đặc biệt và ám ảnh.
D. Vì cô bức mình khi cú điện giao việc không trao đổi rõ về tình hình học sinh.

Câu 7. Chi tiết nào trong văn bản thể hiện sự xúc động của cậu bé khi được cô giáo truyền động lực và niềm tin?

- A. *Toàn thân cậu bé lở loét khủng khiếp, lộ vẻ đau đớn thảm khốc.*
B. *Cô cảm tưởng như hôm đó là một trong những buổi dạy tệ nhất trong đời mình.*
C. *Chính cậu bé ấy đã giải thích rằng trước khi gặp cô giáo cậu đã tuyệt vọng ghe góm, chỉ ước được chết thôi.*
D. *Những giọt nước mắt sung sướng nhạt nhòa trên má.*

Câu 8. Nhận định nào sau đây **không** đúng khi nói về việc cô y tá “*tuôn luôn một tràng*” khi gặp cô giáo?

- A. Bất ngờ, ngạc nhiên trước sự thay đổi của cậu bé sau buổi học.
B. Khó chịu, hoài nghi và muốn từ chối việc cô giáo giảng dạy.
C. Bất ngờ, vui mừng khi cậu bé đã nghe theo lời bác sĩ.
D. Tin tưởng cô giáo là người giúp cậu bé có bước tiến tích cực.

Thực hiện yêu cầu/Trả lời câu hỏi:

Câu 9. (2.0 điểm) Nhân vật cậu bé được khắc họa qua những phương diện nào? Qua đó, em hiểu thêm điều gì về nhân vật này?

Câu 10. (2.0 điểm) Từ nội dung câu chuyện trên, em hãy viết đoạn văn (từ 3-5 câu) về thông điệp ý nghĩa nhất mà em nhận được.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Chúng ta không phải ra để sống một mình, mà là để gắn kết với những trái tim khác, họ là những người giúp chúng ta tìm ra ý nghĩa thực sự của cuộc sống. Hãy viết một bài văn biểu cảm về người mà em yêu thương.

-----Hết-----

	HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
	- Giới thiệu được đối tượng biểu cảm (con người hoặc sự việc) và nêu được ấn tượng ban đầu về đối tượng đó.	0.5
	- Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người, sự việc đó để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em.	1.0
	- Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người hoặc sự việc được nói đến.	1.0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Lời văn sinh động, sáng tạo.	0.5

Ban Giám hiệu

Tổ chuyên môn

Nhóm chuyên môn

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Vương Thu Phương